

## PHÂN TÍCH ĐOẠN 1 BÀI THƠ VIỆT BẮC

### 1. Phân tích đoạn 1 bài thơ Việt Bắc

Nhắc đến Tố Hữu, người ta sẽ nhớ ngay đến hình ảnh của một nhà thơ luôn đi đầu trong phong trào nghệ thuật vì nền cách mạng nước nhà. Con đường thơ ca của Tố Hữu luôn gắn liền với những hình ảnh, sự kiện nổi bật của dân tộc. Bằng giọng thơ giàu tình cảm, bút pháp tài tình kết hợp giữa chính trị và nghệ thuật biểu hiện, ông đã sáng tác bài thơ Việt Bắc được xem là đỉnh cao của thơ ca kháng chiến chống Pháp. Đặc biệt, chỉ qua khổ thơ thứ nhất, ông đã mang tới cho người đọc đến với vùng đất Việt Bắc đầy nắng gió, khó khăn những thấm đẫm tình nghĩa.

Việt Bắc được sáng tác vào tháng 10/1954, đây là giai đoạn chuyển giao khi cuộc kháng chiến chống Pháp đã kết thúc thắng lợi, các cán bộ chiến sỹ rời chiến khu Việt Bắc quay trở lại thủ đô Hà Nội. Cuộc chiến tranh kết thúc với bao niềm vui hân hoan vì nền độc lập hòa bình, thế nhưng đồng nghĩa với việc chia ly giữa cán bộ và đồng bào Việt Bắc. Nơi ấy, nhân dân cán bộ đã trải qua cùng nhau bao khó khăn, kỉ niệm, chia sẻ ngọt bùi cùng nhau. Bài thơ Việt Bắc ra đời để thể hiện biết bao tâm tình của người đi kẻ ở.

Mở đầu đoạn trích, tác giả đã thay lời muốn nói của những người ở lại để thể hiện cho hết cung bậc nhớ thương, tình cảm:

*“Mình về mình có nhớ ta  
Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng  
Mình về mình có nhớ không  
Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?”*

Mình - ta thường được dùng để thể hiện mối quan hệ gần gũi như vợ chồng, lứa đôi. Thế nhưng tác giả đã dùng cặp từ ấy cho đồng bào Việt Bắc với những người lính cán bộ. Chẳng phải vợ chồng nhưng tình nghĩa đôi bên cũng keo sơn, bền chặt tựa như vậy. Những câu hỏi dồn dập, nào là có nhớ ta, nhớ cây nhớ núi nhớ sông nhớ nguồn không. Điệp từ “nhớ” được nhắc lại nhiều lần trong câu hỏi tu từ càng xoáy sâu vào trong lòng người đọc. “Mười lăm năm” là chi tiết thực chỉ độ dài từ những năm 1940 cho đến thời gian ấy, hơn một thập kỷ chúng ta đã cùng nhau ăn, cùng nhau cười, cùng nhau chiến đấu. So với những cuộc kháng chiến khác, mười lăm năm ấy chẳng phải là dài. Thế nhưng cái quan trọng ở đây, khoảng thời gian ấy đã tích tụ, bồi đắp biết bao tình cảm, có thể đong đầy bằng cả đời người. Câu hỏi chất chứa tình cảm lưu luyến, bao lời dặn dò của người ở lại cho người ra đi. Trở về với phố hội phồn hoa, mong người đừng quên “cây núi sông nguồn chốn đây”. Những cảnh vật tuy vô tri vô giác, thế nhưng đã cùng “mình” với “ta” trong suốt bao năm qua lúc vui kể cả lúc buồn. Cây và sông là biểu tượng của không gian miền xuôi, với vùng cao đầy núi và nguồn. Sự chia ly có thể bị ngăn trở bởi khoảng cách thế nhưng “ta” vẫn luôn hi vọng “mình” sẽ chẳng bao giờ quên những chốn kỉ niệm ấy. Tố Hữu đặc biệt sử dụng những từ “thiết tha”, “mặn nồng” càng làm tăng giá trị của những thứ tình cảm ấy. Phải thật trân trọng, đáng quý xiết bao mới khiến con người ta không khỏi nuối tiếc nếu phải đánh mất đi.

Nếu như đối với người ở lại, những tình cảm ấy chất chứa trong hàng ngàn lời nói thì người ra đi chỉ biết dùng hành động để thể hiện nỗi lòng. Tình cảm ấy, họ đã quá hiểu nhân dân Việt Bắc. Vì sự nghiệp đất nước vẫn đang đợi chờ các anh nên buộc lòng các anh phải ra đi, tuy chẳng nở nhưng cũng đành xa cách:

*“Tiếng ai tha thiết bên cồn*

*Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi”*

Những cặp từ láy “bâng khuâng”, “bồn chồn” diễn tả trạng thái tâm lý nhớ thương, luyến tiếc khiến lòng chẳng thể yên. Như Tú Xương đã viết:

*“Nhớ ai ai nhớ bây giờ nhớ ai”...*

Tiếng “ai” ấy lại chất chứa biết bao yêu thương, chẳng thể chỉ cụ thể một người, bởi tình cảm ấy là dành cho cả một đồng bào Việt Bắc. Tố Hữu đã khai thác tiếng “ai” ấy một cách xuất sắc, khi để lại âm vang trong lòng người về. Nó khiến cho tâm trạng con người càng trở nên nôn nao, những dòng cảm xúc cứ ào về không thôi. Nhưng những tâm trạng nhớ thương ấy chỉ biết kìm nén chặt trong lòng, chẳng thể nào dùng lời lẽ bày tỏ, hay thét lên cho người ngoài những nỗi buồn.

Tâm trạng bâng khuâng bồn chồn ấy còn được thể hiện hết sức tinh tế qua nhịp điệu hai câu tiếp theo:

*“Áo chàm đưa buổi phân li*

*Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay”*

Cặp thơ lục bát được tác giả góp thêm một chút nhịp điệu, như một đảo phách trong âm nhạc. Màu “áo chàm” đặc trưng của những con người chân chất miền núi Tây Bắc. Hình ảnh thật đơn sơ, mộc mạc của chốn quê nghèo, nghèo vật chất nhưng luôn giàu tình cảm. Tấm áo ấy đã chất chứa biết bao mồ hôi, khó khăn vất vả, một nắng hai sương để chiến đấu, nuôi dưỡng các anh lính cụ Hồ để các anh an tâm đánh giặc. Chẳng phải áo bào, áo gấm để tiễn đưa, cảm ơn công lao của các anh, chỉ là bóng dáng của những con người lao động nhưng sao vẫn khiến cho ta không khỏi cảm kích, biết ơn. Tình cảm bị rịn ấy còn được thể hiện qua hình ảnh “cầm tay”. Đôi bàn tay của những con người cầm súng ấm áp, nâng niu đôi tay của những người lao động. Những đôi tay vất vả, sần lên vì những khó khăn khác nhau, nhưng giờ phút ấy, đôi ta đều chung một nỗi tâm tình. Hình ảnh giàu tính gợi hình, gợi cảm xúc, chẳng cần phải giải bày nhiều vì có quá nhiều điều muốn nói, nhưng lại chẳng biết bắt đầu từ đâu. Nỗi lòng ấy, xin người để “ta” chôn chặt trong tim nhưng tình cảm sẽ sống mãi trong khoảnh khắc “cầm tay” ấy.

Đoạn thơ mở đầu của bài Việt Bắc đã vẽ nên những cung bậc cảm xúc hết sức đa dạng, sâu lắng của người đi kẻ ở. Nhịp thơ nhẹ nhàng, du dương để diễn tả một cách trọn vẹn, khéo léo những tình cảm chân thành ấy đã cho thấy tài năng nổi bật của Tố Hữu trong số những thi sỹ tài hoa của Việt Nam.

## 2. Cảm nhận 8 câu thơ đầu bài thơ Việt Bắc

Nhớ về giai đoạn 1945-1975, bạn đọc đều khắc khoải những giây phút chiến đấu hào hùng, những gian khổ khắc nghiệt của bom đạn chiến tranh. Và chính hoàn cảnh đó đã sản sinh ra Những ngòi bút Cách Mạng tiêu biểu cho một thời kì văn học dân tộc. Nếu Phạm Tiến Duật hay Quang Dũng viết về gian khổ bằng giọng thơ tươi trẻ, yêu đời, thì Tố Hữu lại đi vào lòng bạn đọc nhờ cái trữ tình, lắng sâu của lời thơ. Tám câu thơ mở đầu Việt Bắc là minh chứng rõ nét cho phong cách thơ Tố Hữu.

Tố Hữu tên thật là Nguyễn Kim Thành, sinh ra và lớn lên nơi xứ Huế mộng mơ. Phải chăng chính đất và người nơi đây đã đọng lại trong tâm hồn thi sĩ chất nhẹ nhàng, duyên dáng, rất thơ, rất Huế. Ở thi nhân có sự hòa quyện thống nhất giữa cuộc đời Cách mạng và cuộc đời thơ. Ông chọn con đường Cách mạng từ thời niên thiếu, viết thơ cũng là viết cùng chặng đường lịch sử của cả dân tộc. Bởi vậy, Tố Hữu quan niệm: “Muốn có thơ hay, trước hết, phải tạo lấy tình. Nhà thơ chân chính phải không ngừng phấn đấu, tu dưỡng về lập trường tư tưởng; xác định thật rõ ràng tầm nhìn, cách nhìn. Tự nguyện gắn bó chân thành là yêu cầu cao nhất đối với người nghệ sĩ trong quan hệ với đất nước, với nhân dân. Ngoài ra, các nhà thơ Cách mạng còn phải kiên quyết đấu tranh, không khoan nhượng trước những biểu hiện lệch lạc, với cái xấu cái ác. Tóm lại, viết thơ phải xứng đáng là người chiến sĩ xung kích trên mặt trận văn hóa tư tưởng.” Và Việt Bắc chính là áng thơ được kết tinh từ tư tưởng chính trị vững vàng cùng trái tim ấm nóng luôn hướng về quê hương đất nước của nhà thơ. Bài thơ ra đời trong không khí hân hoan của quân và dân sau chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử, trong giây phút những người kháng chiến từ căn cứ miền núi trở về miền xuôi. Việt Bắc là khúc ca hùng tráng và cũng là khúc tình ca về cách mạng, về cuộc kháng chiến và con người kháng chiến, thể hiện sự gắn bó, ân tình sâu nặng với nhân dân, đất nước trong niềm tự hào dân tộc. Tám câu thơ mở đầu đã dội nên bao nỗi niềm thân thương, lưu luyến trong tâm tình người chiến sĩ khi rời xa đồng bào vùng cao để trở về.

Cuộc chia tay đầy bịn rịn, tiếc nuối hiện ra qua giọng thơ ngọt ngào, trữ tình của Tố Hữu.

*“ - Mình về mình có nhớ ta?*

*Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.*

*Mình về mình có nhớ không?*

*Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn.”*

Đoạn thơ nương theo điệu hồn truyền thống từ thể thơ đến cách xưng hô, gọi một nỗi niềm bình dị, thân thuộc. Tố Hữu tìm về với văn học cổ để khai phá cái tình, cái tứ trong thể thơ lục bát bình dị, tạo âm hưởng đối thoại tâm tình giữa quân và dân. Giữa đồng bào và người lính, giữa những đồng đội không phải là “anh-tôi” như trong “Đồng chí” (Chính Hữu), không phải “nàng, em” trong lời thơ Tây Tiến (Quang Dũng), tình cảm son sắt, thắm đượm ấy đã trở thành “mình-ta”. Lối xưng hô quen thuộc trong ca dao dân ca xưa vừa gợi nét ấm cúng, thân mật, vừa tạo nên nét độc đáo trong ngòi bút khám phá của Tố Hữu. Với nhà thơ, tình quân dân cũng ấm nồng như tình cảm gia đình, cần sự thủy chung, gắn bó bền chặt không rời. Lời thơ là lời của người ở lại nói với người ra đi rằng: sau khi trở về thành thị phần hoa rồi, liệu lòng người có còn vương vấn chút gì nơi đây, có nhớ “15 năm” kháng chiến gian khổ, có nhớ núi rừng đồng cỏ nơi đây hay không. Nỗi niềm ấy cứ day dứt trong lòng người ở lại. Ngay sau cụm từ “15 năm” dài đằng đẵng ấy là hình ảnh của non sông suối nguồn miền cao, gợi cho bạn đọc cảm giác mệnh mang, chơi vơi của nỗi nhớ, nó đã trải ra khắp không gian, thấm đượm vào từng vết hằn của thời gian đời người. Câu thơ

chất chứa cái tình, cái nghĩa của người ra đi và người ở lại, hay cũng chính là cái gắn bó sâu đậm của đồng bào miền ngược với những chiến sĩ miền xuôi.

*“- Tiếng ai tha thiết bên cồn*

*Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi*

*Áo chàm đưa buổi phân ly*

*Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...”*

Nhớ về Việt Bắc, người lính nhớ thiên nhiên đại ngàn hùng vĩ, nhớ về những tháng ngày chiến đấu gian khổ và đặc biệt hơn cả là nhớ về trái tim của những người ở lại. “Tiếng ai” – tiếng người ở lại hay tiếng người ra đi, nhà thơ không nói rõ nhưng dù là của ai cũng đều bâng khuâng, bồn chồn không yên. Phải chăng đó là nỗi lòng người lính khi phải rời xa chốn thân thương này, bồi hồi, lưu luyến không thể cất bước. Tố Hữu đã sử dụng nghệ thuật hoán dụ vô cùng tinh tế “Áo chàm đưa buổi phân ly”. Áo chàm là trang phục truyền thống của đồng bào dân tộc trên vùng cao, dùng hình ảnh áo chàm để khắc họa lên hình ảnh con người, vừa kín đáo, vừa giàu giá trị nghệ thuật, Lời thơ trở nên mềm mại, giàu hình ảnh hơn. Trong giờ phút chia tay ấy, mọi người đứng gần nhau, nắm tay nhau. Bao kỉ niệm, bao lời giải bày đều không thể cất nên thành tiếng. Khoảng lặng vô định bỗng chiếm đoạt bầu không gian, là lúc tiếng lòng cất lời. Chỉ nhìn nhau, chỉ nắm tay nhau cũng đủ hiểu nhau. Đó là biểu hiện của sự đoàn kết, gắn bó keo sơn suốt bao năm tháng. Chỉ bằng những hình ảnh giản dị, ngôn ngữ giàu hình ảnh, nhà thơ đã khắc họa nên bức tranh buổi chia tay vô cùng ấm nồng, cảm động. Con người, thời gian, không gian như hòa làm một. Tình cảm quân dân, đồng chí- đồng bào đã trở thành tình yêu đất nước.

Bằng tài năng nghệ thuật cùng tâm hồn nhạy cảm, tha thiết với Cách mạng, Tố Hữu đã tái hiện lại khung cảnh buổi chia tay đầy xúc động của đồng bào dân tộc miền núi với chiến sĩ khi về xuôi. Từ đó làm ngời sáng lên vẻ đẹp của tình cảm quân dân gắn bó, thấp lên hy vọng vào một tương lai tươi sáng hơn.

### 3. Phân tích tính dân tộc trong 8 câu đầu bài thơ Việt Bắc

Tố Hữu là một trong những nhà thơ lớn của dân tộc. Ông là một tượng đài về thể thơ lục bát. Nhắc tới ông, người đọc liền nghĩ ngay tới “Việt Bắc” – một bản tình ca dạt dào cảm xúc để lại trong lòng người đọc một cảm xúc khó diễn tả được. Mỗi câu thơ như vẽ ra một khung cảnh rất đỗi bình dị của quê hương, đất nước, con người mà nơi ấy ân nghĩa, sự thủy chung như làm điểm nhấn nổi bật trên tất cả. Bài thơ “Việt Bắc” cũng thể hiện tính dân tộc sâu sắc.

“Việt Bắc” được sáng tác vào tháng 10/1954, ngay sau khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp vừa kết thúc thắng lợi, các cơ quan trung ương của Đảng và Chính phủ từ Việt Bắc về lại thủ đô Hà Nội. Tố Hữu cũng là một trong số những cán bộ kháng chiến từng sống gắn bó nhiều năm với Việt Bắc, nay từ biệt chiến khu để về xuôi. Bài thơ được viết trong buổi chia tay lưu luyến đó.

Tính dân tộc được thể hiện ở hai phương diện, nội dung và hình thức. Trước hết về mặt nội dung bài thơ thể hiện ở những khía cạnh sau, hình ảnh chiếc “áo chàm” rất đỗi giản dị, tự nhiên:

*“Áo chàm đưa buổi phân li  
Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay”*

“Áo chàm” là hình ảnh hoán dụ cho người dân Việt Bắc anh hùng nhưng chân thực. Câu thơ như đang ca ngợi tình người của con người Việt Nam. Từ những con người xa lạ không quen biết, chiến tranh đã kéo đẩy họ lại gần với nhau để giờ đây kỉ niệm tưởng chừng ngăn ngủi như lại dài đằng đẵng ấy vô thức còn đọng lại trong tâm trí của họ. Bài thơ là cuộc đối thoại “mình – ta” vừa ngọt ngào, vừa sâu lắng:

*"Mình về mình có nhớ ta  
Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.  
Mình về mình có nhớ không  
Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?"*

Khoảng thời gian 15 năm xảy ra biết bao nhiêu biến cố, thăng trầm của lịch sử để cho tình nghĩa giữa chiến sĩ và người dân Việt Bắc ngày một gắn bó keo sơn.

Bên cạnh đó, hình ảnh chiến sĩ cách mạng hiện lên cũng rất chân thực, mang đậm tính dân tộc. Trong giờ phút chia ly, họ bịn rịn không rời xa:

*“Tiếng ai tha thiết bên cồn  
Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi  
Áo chàm đưa buổi phân li  
Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay”*

Chỉ một cái “cầm tay” nhưng sao khó nói nên lời tới vậy. Cầm tay như truyền thêm cả sức mạnh, cả hơi ấm của người ở lại cho người ra đi. Họ một lòng một dạ thủy chung son sắt:

*“Ta với mình, mình với ta  
Lòng ta sau trước mặn mà đinh ninh  
Mình đi, mình lại nhớ mình  
Nguồn bao nhiêu nước nghĩa tình bấy nhiêu”*

Hình ảnh “mình” lặp đi lặp lại mang dụng ý của tác giả. Người chiến sĩ và người dân Việt Bắc họ như hòa quyện lại làm một không phân biệt rạch ròi được. Ân nghĩa sâu nặng giữa họ không thể đong đếm. Rời xa Việt Bắc người chiến sĩ mang trong mình bao nỗi nhớ, nhớ về thiên nhiên hùng vĩ, nhớ về tình người Việt Bắc. Tuy nhiên họ vẫn giữ tinh thần lạc quan, yêu đời.

Song song với hình ảnh con người, hình ảnh thiên nhiên trong bài thơ Việt Bắc cũng hiện lên cũng mang đậm tính dân tộc. Bức tranh tứ bình đã được ngòi bút của Tố Hữu tô vẽ thêm thắt một cách sinh động và hấp dẫn, lôi cuốn:

*“Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi  
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.  
Ngày xuân mơ nở trắng rừng  
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang  
Ve kêu rừng phách đổ vàng  
Nhớ cô em gái hái măng một mình  
Rừng thu trăng rọi hòa bình  
Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung”*

Con người và thiên nhiên như hòa quyện lại với nhau. Thiên nhiên làm nền cho sự xuất hiện của con người. Nếu như câu lục là thiên nhiên thì câu bát là sự xuất hiện của con người. Tưởng chừng như hai hình ảnh này không liên quan đến nhau nhưng không phải như vậy. Mà con người tô điểm cho thiên nhiên thêm đẹp, thêm rực rỡ hơn. Con người xua đi cái lạnh giá của thiên nhiên, hòa mình vào với thiên nhiên để làm những công việc thường ngày nhưng hết sức đẹp đẽ, nên thơ.

Việt Bắc trong thơ Tố Hữu còn hiện lên với những địa danh lịch sử hào hùng, tráng lệ: Tân Trào, Hồng Thái, Ngòi Thia, sông Đáy, sông Lô, Núi Hồng.

Có thể thấy, cảnh và người trong bài thơ Việt Bắc hiện lên rất thân thương giản dị mà giàu tình người, đậm đà tính dân tộc sâu sắc.

Tính dân tộc thể hiện sâu sắc nhất ở mặt hình thức. Một là, thể thơ lục bát truyền thống với kết cấu lời đối đáp của đôi trai gái, giữa kẻ ở lại và người về xuôi. Lục bát là thể thơ dân tộc nó đã quá quen thuộc với mỗi người dân Việt Nam. Trong bài thơ, tác giả đã sử dụng ngôi xưng “mình-ta” để bộc lộ hết tâm tư tình cảm của mình:

*“Mình về mình có nhớ ta  
Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.  
Mình về mình có nhớ không  
Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?”*

Tính dân tộc còn được thể hiện ở phương diện ngôn ngữ, nhạc điệu: Ngôn ngữ vừa giản dị, gần gũi với đời thường lại dễ thuộc, dễ nhớ kết hợp với nhạc điệu uyển chuyển, nhẹ nhàng có lúc thủ thỉ, tâm tình, lúc thì đằm thắm mượt mà lúc lại ngọt ngào êm dịu.

*“Mình đi, có nhớ những ngày  
Mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù  
Mình về, có nhớ chiến khu  
Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai?  
Mình về, rừng núi nhớ ai  
Trám bùi để rụng, măng mai để già”*

Ngoài ra, hình ảnh thơ cũng thấm nhuần tính dân tộc. Ta từng bắt gặp nhiều hình ảnh giản dị trong thơ của các nhà thơ khác nhưng với thơ Tố Hữu ta lại thấy nó rất tự nhiên, thoải mái lại rất tinh tế: Hình ảnh “trám bùi”, “măng mai”. “trăng”, “nắng”, “bản” gần gũi biết bao!

Tóm lại, bài thơ “Việt Bắc” – đỉnh cao của văn học Việt Nam và cũng là bài thơ đề đòi của Tố Hữu. “Việt Bắc” là khúc ca về thiên nhiên, con người Việt Bắc, là tiếng hát ân nghĩa thủy chung son sắt của người cách mạng với người dân Việt Bắc, là tình yêu, tình thương của Tố Hữu dành cho Việt Bắc. Bằng ngôn ngữ giản dị, gắn liền với đời thường kết hợp với thủ pháp nghệ thuật như lập từ, hoán dụ đã lột tả được nỗi nhớ da diết của tác giả với mảnh

đất đầy kí ức và kỉ niệm. Song song với đó, thể thơ lục bát kết hợp một cách nhuần nhuyễn đã đưa đầy cảm xúc của Tố Hữu lên đỉnh cao để có thể sáng tác ra được một bài thơ tuyệt vời đến như vậy. Và “Việt Bắc” là một bài thơ thể hiện đậm đà tính dân tộc.

www.eLib.vn

#### 4. Cảm nhận 8 câu đầu bài Việt Bắc để làm sáng tỏ hơn tình cảm đặc biệt đầy lưu luyến, bịn rịn không muốn chia tay của người dân Việt Bắc với những người lính.

Tố Hữu là nhà thơ của lý tưởng cộng sản, là cờ đầu của nền thơ ca cách mạng Việt Nam. Mỗi thời kỳ lịch sử đi qua, Tố Hữu đều để lại dấu ấn riêng mang đậm hồn thơ trữ tình chính trị: Từ ấy, Việt Bắc, Gió lộng, Ra trận, Máu và hoa... Việt Bắc là đỉnh cao của thơ Tố Hữu nói riêng và thơ ca chống Pháp nói chung. Bài thơ là khúc tình ca và cũng là khúc hùng ca về cách mạng về cuộc kháng chiến và con người kháng chiến, mà cội nguồn sâu xa của nó là tình yêu quê hương đất nước, là niềm tự hào về sức mạnh của nhân dân, là truyền thống ân nghĩa, đạo lý thủy chung của dân tộc Việt Nam. Toàn bộ bài thơ là một hoài niệm lớn, day dứt khôn nguôi được thể hiện qua hình thức đối đáp giữa người ra đi và người ở lại :

Và đoạn thơ:

*“Mình về mình có nhớ ta*

...

*tay nhau biết nói gì hôm nay”*

Là một trong những đoạn tiêu biểu cho tình cảm ân nghĩa thủy chung đó. Bài thơ được làm vào tháng 10.1954, khi TW Đảng và Chính phủ cùng cán bộ chiến sĩ rời chiến khu để về tiếp quản thủ đô Hà Nội. Lấy cảm hứng từ không khí của buổi chia tay lịch sử ấy, Tố Hữu đó xúc động viết nên bài thơ này. Bài thơ được cấu tạo theo lối đối đáp giao duyên của ca dao dân ca: Đối đáp giữa hai người yêu thương nhau, tình nghĩa mặn nồng nay phải chia tay nhau kẻ đi người ở. Cả bài thơ tràn ngập nỗi nhớ. Nỗi nhớ trong kẻ ở và người đi trong câu hỏi và trong cả lời đáp. Nỗi nhớ cứ trở đi trở lại cồn cào da diết.

Ở bốn câu thơ đầu dường như nhạy cảm với hoàn cảnh đổi thay, người ở lại lên tiếng trước, căn vặn người ra đi về tấm lòng chung thủy:

*Mình về mình có nhớ ta*

*Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng*

*Mình về mình có nhớ không*

*...Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn*

Giọng thơ như tuôn chảy từ trong nguồn mạch của ca dao dân ca. Lối xưng hô “Mình – ta” ngọt ngào tha thiết như tình yêu đôi lứa. Nhưng mình ở đây không ai khác chính là người ra đi, là cán bộ kháng chiến chuẩn bị về xuôi. Còn ta là người ở lại, là những người dân Việt Bắc ân tình chung thủy. “Mình về mình có nhớ ta”. Liệu mình – những người cán bộ chiến sĩ sau khi chiến thắng về chốn phồn hoa đô hội có còn nhớ đến đồng bào và mảnh đất Việt Bắc với những tháng năm gian khổ đã từng đùm bọc và che chở cho họ trước đây không. Cách xưng hô “mình- ta” cứ như lời bày tỏ tình yêu đôi lứa trong dân gian Và Tố Hữu đã mượn cách nói thân mật ấy để lý giải cho mối quan hệ gắn bó giữa cán bộ kháng chiến với nhân dân. Vì thế lời thơ không bị khô cứng mà ngọt ngào êm ái.

“Mười lăm năm ấy”, Con số vừa mang nghĩa thực, vừa mang nghĩa hư ảo : đó là mười lăm năm các mạng. mười lăm năm chiến khu Việt Bắc nhưng đồng thời cũng là mười lăm năm gắn bó thủy chung giữa cán bộ kháng chiến với nhân dân Việt Bắc . Câu thơ mang dáng dấp một câu Kiều :



*Những là rày ước mai ao*

*Mười lăm năm ấy biết bao nhiêu tình.*

Cách dùng những từ ngữ gợi ý niệm về thời gian “mười lăm năm...” làm cho nỗi nhớ càng thêm da diết : Không biết mình còn nhớ hay đã quên, chứ ta thì ta không thể quên được những tháng năm ấy. Và cũng để rõ thêm tấm lòng của người ra đi, kẻ ở đã khéo gợi ra cảnh

*Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn*

Nghĩa tình giữa ta và mình bắt nguồn từ những lý lẽ hiển nhiên giống như đạo lý uống nước nhớ nguồn của dân tộc vậy. Liệu mình có giữ được tấm lòng chung thủy trước những cám dỗ mới của cuộc đời không? Đó cũng chính là tâm trạng, là nỗi lòng băn khoăn của “người ở lại”, của “ta”.

=> Cách liên tưởng so sánh trên không chỉ mở rộng không gian của nỗi nhớ, mà còn làm cho kỷ niệm cứ như tuôn trào tầng tầng lớp lớp.

Các cặp hình ảnh “cây-núi”; “sông-nguồn” cũng vừa mang nghĩa thực, vừa mang nghĩa ảo. Nó không chỉ gợi ra không gian núi rừng Việt Bắc với những nét riêng, đặc thù. Mà nó còn nói lên tình cảm chung thủy trong mối quan hệ cội nguồn : Cán bộ từ dân mà ra. Nhớ về nhân dân, như nhớ về cội nguồn

Các từ “mình” “ta”, câu hỏi tu từ “Mình về mình có nhớ ...” được lấy lại 2 lần làm cho nỗi nhớ niềm thương cứ dâng lên mãi trong lòng của người đi và kẻ ở.

Và để đáp lại sự băn khoăn của người ở lại là tiếng lòng của người ra đi.

*Tiếng ai tha thiết bên cồn*

*Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi.*

*Áo chàm đưa buổi phân li*

*Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay*

Đại từ “ai” phiếm chỉ tạo nên một cõi mơ hồ, mông lung trong nỗi nhớ ( như cách bày tỏ trong ca dao : Ai về ai có nhớ ai...) Hoá ra người đi cũng cùng một tâm trạng, cùng một tình nghĩa chung thủy như bạn mình : Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi.

“Bâng khuâng, bồn chồn” là hai từ lấy gợi cảm, diễn tả trạng thái tâm lí tình cảm buồn vui, luyến tiếc, nhớ thương, chờ mong... lẫn lộn cùng một lúc. Mười lăm năm Việt Bắc cuu mang người cán bộ chiến sĩ, mười lăm năm gian khổ có nhau, mười lăm năm đầy những kỉ niệm chiến đấu, giờ phải chia tay rời xa để làm nhiệm vụ mới về tiếp quản tại thủ đô Hà Nội (10/1954), biết mang theo điều gì, biết lưu lại hình ảnh nào ? Tác giả đã sử dụng một loạt những từ láy, những từ chỉ trạng thái tình cảm của người đang yêu để giải bày tình cảm không nói lên lời của người ra đi cũng thủy chung tình nghĩa như tấm lòng người ở lại vậy.

Một thời gắn bó, một thời thủy chung, nay ta và mình chia xa : “Áo chàm đưa buổi phân li”. “Áo chàm” không đơn thuần là chiếc áo, màu áo bình dị, đơn sơ, mộc mạc của vùng quê nghèo thương du đời núi mà nó đã được hoán dụ trở thành biểu tượng cho nhân dân Việt Bắc thủy chung sâu nặng nghĩa tình, đã góp phần không nhỏ vào sự nghiệp kháng chiến cứu nước. Nay kẻ đi người ở, hỏi sao không bồi hồi xúc động : “Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay”.

Câu thơ ...”đầy tính chất biểu cảm . Nó gợi ra cảnh bịn rịn luyến lưu tay trong tay mà không nói lên lời của đôi trai gái yêu nhau để từ đó tác giả như khắc sâu thêm tình cảm gắn bó thấm thiết, thủy chung của người miền xuôi đối với người miền ngược. “Biết nói gì” không phải không có điều để giải bày mà chính là vì có quá nhiều điều muốn nói mà không biết

phải bắt đầu từ đâu, nên nói điều gì. Ba dấu chấm lửng đặt cuối câu là một dấu lặng trên khuôn nhạc để tình cảm ngân dài, sâu lắng... Trong buổi chia ly, mặc dù chưa biết nói gì với kẻ ở lại nhưng thực ra người ra đi đã nói được rất nhiều điều. Bởi im lặng cũng là một thứ ngôn ngữ của tình cảm

Cách ngắt nhịp 3/3; 3/3/2 ở hai câu thơ cuối đoạn diễn tả một cách thân tình cái ngập ngừng, bịn rịn trong tâm trạng, trong cử chỉ của người đi kẻ ở. Kỷ vật trao rồi mà mà lòng vẫn quyến luyến không thể rời xa.

Qua bài văn cảm nhận 8 câu thơ đầu bài Việt Bắc, chúng ta thấy được nỗi lòng thương nhớ, là lời tâm tình của Việt Bắc. Đoạn thơ là biểu sắc thái phong cách Tố Hữu, giọng điệu thơ ngọt ngào truyền cảm, mang đậm phong vị ca dao dân gian, đề cập đến con người và cuộc sống kháng chiến. Thông qua hình tượng Việt Bắc, tác giả ca ngợi phẩm chất cách mạng cao đẹp của quân dân ta, khẳng định nghĩa tình thủy chung son sắt của người cán bộ, chiến sĩ đối với “Việt Bắc”

## 5. Bình giảng 8 câu thơ đầu bài thơ Việt Bắc của tác giả Tố Hữu

"Việt Bắc" – khúc hùng ca và cũng là khúc tình ca về cách mạng, về cuộc kháng chiến và con người kháng chiến. Mà ở đó, từng câu từng chữ chứa đựng bao nỗi nhớ niềm thương của tác giả về những ngày tháng dài chiến đấu cam go quyết liệt nơi núi rừng Tây Bắc:

*"Minh về mình có nhớ ta  
Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.  
Minh về mình có nhớ không  
Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?  
Tiếng ai tha thiết bên cồn  
Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi  
Áo chàm đưa buổi phân li  
Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay..."*

Những vần thơ ngọt ngào thiết tha được cất lên từ tiếng lòng của Tố Hữu – một nhà thơ đi đầu trong thơ ca cách mạng Việt Nam. Cả cuộc đời ông đã gắn bó với sự nghiệp chung của đất nước. Thế nên, thơ ông cũng luôn gắn bó với những sự kiện chính của lịch sử nước nhà. "Việt Bắc" cũng vậy, bài thơ được viết năm 1954, sau khi chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi, những người kháng chiến từ căn cứ miền núi trở về xuôi, trung ương Đảng và Chính phủ rời chiến khu Việt Bắc về lại thủ đô. Trong cuộc chia tay đầy xúc động ấy, Tố Hữu đã gửi gắm tất cả tâm tư tình cảm của mình vào bài thơ. Đặc biệt là 8 câu thơ đầu như tiếng nấc nghẹn ngào thay cho giọt nước mắt trong buổi phân li.

"Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng" đâu dễ gì có thể quên. Ngược lại, mười lăm năm ấy là cả một khoảng trời kỷ niệm bao nỗi thương khiến lòng người ta bịn rịn, xao xuyến không nở rời xa. Tình dân quân, rồi tình nghĩa sâu đậm của những con người chưa một lần gặp mặt nhưng đã cùng nhau vào sinh ra tử, cùng thề nguyện sống chết cho Tổ quốc được độc lập, tự do... Những tình cảm ấy thật thiêng liêng và cao quý biết bao. Sẽ chẳng có ngòi bút nào có thể diễn tả được sự sâu nặng của tình nghĩa ấy. Thế nên, nhà thơ đã dùng cặp đại từ "mình – ta" để diễn tả sự gắn bó, thể hiện tình cảm nồng nàn giữa quân miền xuôi và dân miền ngược. Chỉ khi yêu thương nhau lắm, gần gũi nhau lắm, người ta mới có cách gọi "mình – ta", tuy hai nhưng là một. Và càng gắn bó, càng yêu thì giây phút chia xa lại càng buồn, càng thấm thía. Những câu hỏi như thốt thức khiến người đi không khỏi rơi nước mắt: "Minh về mình có nhớ ta", "Minh về mình có nhớ không".

Những câu hỏi không có câu trả lời hoặc do nghẹn ngào quá đến nỗi không nói được thành lời. Sau mười lăm năm gắn bó, lúc gian nan hoạn nạn, lúc tưởng chừng như không còn hơi thở, không còn cơ hội gặp lại nhau nhưng vì sự quyết tâm và đồng lòng đồng sức, những con người chung một niềm tin chiến đấu đã cùng nhau đứng lên, cùng vượt qua bao sóng gió, bao vất vả. Cũng có những người đã bỏ mình lại nơi chiến trường xa xôi, không thể trở về đoàn tụ cùng đồng đội, cùng gia đình được nữa. Giờ là lúc mọi sóng gió đã qua, lúc niềm vui chiến thắng chan hòa khắp nơi thì lại là lúc phải chia ly. Kẽ ra đi, người ở lại. Chỉ còn những kỷ niệm ngày nào hằn in trong tâm trí mỗi người. Khi kháng Nhật, khi chống Pháp, lúc mà sự sống và cái chết cận kề nhau, người ta sẽ cảm nhận được hết những nghĩa tình dành cho nhau. Để rồi, khi xa nhau, người ta sẽ luôn nhớ đến nhau, "Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn".

"Tiếng ai tha thiết bên cồn

Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi

*Áo chàm đưa buổi phân li  
Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...*

“Tiếng ai”, là tiếng của ai thiết tha khiến cho lòng ai bâng khuâng, bồn chồn không nỡ cất bước ra đi? Những vần thơ bịn rịn khiến người đọc cũng thấy xao xuyến theo. Mặc dù tác giả đã bỏ ngỏ phần chủ ngữ nhưng đọc câu thơ, ta vẫn hiểu được ai là người rời bờ bao cảm xúc trong tâm trí. Có lẽ trong giây phút ấy, kẻ ở người đi chỉ có thể “Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...”. Dấu ba chấm bị bỏ lửng thay cho bao điều muốn nói. Xúc động và nghẹn ngào, hẳn là trong giây phút này có không ít người đang rưng rưng nước mắt. Lúc gian khó ở bên nhau, giờ hòa bình độc lập lại phải xa nhau. Tình nghĩa sắt son, mặn nồng nhưng cuộc gặp gỡ nào rồi cũng đến lúc phải chia ly. Hình ảnh “áo chàm” ở đây chính là những người dân miền núi, Tố Hữu đã khéo léo tận dụng hình ảnh ẩn dụ này càng thể hiện sự gần gũi, giản dị giữa quân và dân miền núi. Họ không cùng một quê hương, nhưng chung một đất nước, có thể lý tưởng sống của mỗi người cũng khác nhau nhưng một khi đã gặp nhau trong hoàn cảnh đất nước bị xâm lấn, trong lòng họ không ai bảo ai đều chung một niềm tin chiến đấu, chiến đấu đến cùng đập tan quân giặc.

Như vậy, chỉ qua tám câu thơ đầu, tác giả đã tái hiện lại cuộc phân ly đầy xúc động. Mặc dù không có một từ ngữ nào mang tên nước mắt nhưng với những từ ngữ giản dị và gần gũi lại khiến cho mọi người rưng rưng. Qua đó ta càng thấu hiểu tấm lòng sắt son của những người dân miền núi đã dành trọn cho kháng chiến, cho đất nước. Để từ đó nhân dân ta mới giành được thắng lợi vẻ vang, lập lại hòa bình cho dân tộc. Những vần thơ ngắn gọn, thấm đượm tình cảm đã đi vào lòng người một cách rất tự nhiên. Từ đó, nhà thơ và cũng là người chiến sĩ cách mạng nhắn nhủ tới thế hệ sau hãy tiếp bước cha anh gìn giữ và dựng xây đất nước ngày một giàu mạnh hơn, tươi đẹp hơn.